TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS - ST
Ngày 16/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Huệ

Ông Vũ Trung Dũng

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại nhà văn hoá thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/TLST-HS ngày 27/11/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 02/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T – Sinh ngày 20/4/1963 tại huyện A, tỉnh Hưng Yên .

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện B , tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10.

Con ông Nguyễn Văn Đ; Sinh năm: 1934 (Đã chết năm 2006) và bà Tạ Thị N; Sinh năm 1935 (Đã chết năm 2014)

Có vợ: Nguyễn Thị H; Sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn B, xã K, huyện B , tỉnh Lào Cai.

Con: Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1995 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức phạt tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) theo quyết định số 122/QĐ-UB ngày

17/6/1995. Nguyễn Văn T đã thực hiện xong việc nộp tiền đối với quyết định xử phạt hành chính nêu trên và đã được xóa tiền sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giam giữ từ ngày 10/11/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giam giữ công an huyện Bảo Thắng - Có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Lý Thị H ; Sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng: Nguyễn Thị H; Nguyễn Văn M; Phạm Trọng K - Đều có mặt tại phiên tòa.

Phhạm Trọng M; Nguyễn Thị H; Hoàng Thị N - Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T đã có vợ và 04 con đang cư trú tại Thôn B, xã K, huyện B tỉnh Lào Cai. Ngoài ra T còn có quan hệ tình cảm với chị Lý Thị H ; Sinh năm 1972 trú tại Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai đã có 01 con chung. Khoảng 20 giờ ngày 04/9/2017 T đang ở thành phố Lào Cai có dùng điện thoại Nokia X1 có số thuê bao 01639611315 gọi đến số thuê bao 01698966077 của chị Lý Thị H với mục đích để nói chuyện với con gái là cháu Lý Thị Ngọc B, sinh năm 2011 đang ở cùng với chị H, nhưng chị H không nghe điện thoại. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T lại gọi điện thoại cho chị H thì thấy giọng một người đàn ông nghe điện thoại T liền hỏi "Ai cầm điện thoại của vợ tôi đấy" thì người kia trả lời " Ai bảo nó là vợ mày" và tắt điện thoại luôn. T tiếp tục gọi điện thoại nhưng không liên lạc được, nên T đã nổi cơn ghen vì nghĩ có người đàn ông khác đang ở với chị H. Sau đó T điều khiển xe máy Wave anpha biển kiểm soát 24Y1-087-81 đi về nhà chị H, đến nơi T thấy điện trong nhà đã tắt, T đỗ xe sát lề đường bên phải và đi bộ lên sân nhà chị H thì thấy có chiếc xe máy Wave anpha màu xanh dương không có yếm, biển kiểm soát 24P3-2241 đang dựng trên nền đất. T nghĩ chiếc xe máy này là của người đàn ông lúc trước nghe điện thoại của chị H. Nên T dắt lùi chiếc xe máy ra khoảng 01 mét rồi giật bung dây ti ô từ bình xăng xuống chế, làm tụt một đầu dây, với mục đích là không để cho chủ xe bỏ chạy. Sau đó T đi đến cửa nhà chị H dùng hai tay giật khuy cửa và gọi liên tục 3 đến 4 câu " H ơi mở cửa", vài phút sau chị H dậy bật điện, mở cửa nhà thì T đẩy cửa bước vào trong nhà luôn. Đang trong cơn ghen T dùng tay trái túm lấy cổ áo bên phải của chị H và hỏi "Sao không nghe máy, tại sao lại tắt máy". Chị H đã dùng tay phải túm lấy phần áo ở khủy tay phải của T và nói "Tắt máy đâu mà tắt" thấy chị H trả lời như vậy T lại càng tức giận và hỏi" Thế lúc nãy thằng nào cầm máy" chị H trả lời " Làm gì có thằng nào cầm máy" đồng thời T liền

quay mặt về phía sau để xem có vật gì đe dọa được chị H hay không thì T nhìn thấy 01 con dao bầu dài 26 cm có phần mũi dao nhọn cài trên vách liếp bên trái theo hướng từ cửa đi vào. T liền vòng tay phải rút lấy con dao và đưa phần mũi dao dí vào hõm vai bên phải của chị H và đe dọa "Mày phản bội tao thì tao giết" chị H thấy thế sợ hãi và đã nói với T "Anh bỏ dao xuống con dao nó vô tình đấy". Tuy nhiên do vẫn nghĩ trong nhà có người đàn ông khác nên T nghiêng người sang trái ngó vào buồng ngủ của chị H nhưng không thấy có ai. Tiếp đó T lại đưa dao lên ghì lưỡi dao vào má bên trái của chị H và tiếp tục dùng tay trái túm cổ áo chị H. Lúc này chị H đã dùng hai tay nắm vào tay áo bên trái của T để dật tay T ra nhưng không được. Trong lúc hai bên rằng co thì tay phải của T vẫn ghì dao vào má bên trái của chị H, còn tay trái T vẫn túm vào cổ áo chị H và kéo chị H đi ra phía cửa nhà. Khi chân phải của T vừa bước qua ngưỡng cửa nhà thì T dừng lại dùng tay phải cầm dao rạch một nhát từ gò má trái ra đến phía sau tai trái của chị H thì chị H kêu lên "Ối giời ơi" thấy chị H dùng tay ôm mặt cúi xuống T biết là mình đã gây thương tích cho chị H, nên T cầm dao bỏ đi ra khỏi nhà đi xe máy về Lào Cai. Sau đó chị H được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng từ ngày 04/9/2017 đến ngày 15/9/2017 được xuất viện.

Ngày 10/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Thắng đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn T về hành vi có ý gây thương tích. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/TTPY ngày 11/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Chị Lý Thị H vết thương phần mềm gò má trái chéo xuống dái tai ra sau tai kích thước 13 cm x 0,2 cm đang liền sẹo. Mức tổn hại về sức khỏe là 13% (Mười ba phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị H yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị tổng số tiền chi phí trong thời gian nằm viện là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo nhất trí và đã bồi thường đủ số tiền trên cho chị Lý Thị H và chị H đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô loại HONDA Wave alpha biển kiểm soát 24Y1- 087.81 số khung DY315090; Số máy E-5314372 cho chị Nguyễn Thị H theo quyết định sử lý vật chứng số 01 và biên bản trả lại tài sản ngày 17/11/2017.

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 2 Điều 104 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7, Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Không đề cập xử lý.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng với trình tự thủ tục tố tụng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Nguyễn Văn T đã có vợ và 04 con đang cư trú tại Thôn B, xã K, huyện B tỉnh Lào Cai. Ngoài ra T còn có quan hệ tình cảm với chị Lý Thị H ; Sinh năm 1972 trú tại Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai đã có 01 con chung. Khoảng 20 giờ ngày 04/9/2017 T đang ở thành phố Lào Cai có gọi điện thoại cho chị Lý Thị H với mục đích để nói chuyện với con gái là cháu Lý Thị Ngọc B; Sinh năm 2011 đang ở cùng với chị H, nhưng chị H không nghe điện thoại. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T lại gọi điện thoại cho chị H thì thấy giọng một người đàn ông nghe điện thoại T liền hỏi "Ai cầm điện thoại của vợ tôi đấy" thì người kia trả lời " Ai bảo nó là vợ mày" và tắt điện thoại luôn. T tiếp tục gọi điện thoại nhưng không liên lạc được, nên T đã nổi

cơn ghen vì nghĩ có người đàn ông khác đang ở với chị H. Do ghen tuông vô cớ Nguyễn Văn T đã dùng dao rạch vào má bên trái chị Lý Thị H gây thương tích, chị Lý Thị H phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng từ ngày 04/9/2017 đến ngày 15/9/2017 được xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/TTPY ngày 11/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Chị Lý Thị H vết thương phần mềm gò má trái chéo xuống dái tai ra sau tai kích thước 13 cm x 0,2 cm đang liền sẹo. Mức tổn hại về sức khỏe là 13% (Mười ba phần trăm).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, gây bức súc trong quần chúng nhân dân. Xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì sự ghen tuông vô cớ, không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị Lý Thị H làm tổn hại 13% sức khỏe.

Mặt khác về nhân thân bị cáo năm 1995 đã từng bị Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức phạt tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) theo quyết định số 122/QĐ-UB ngày 17/6/1995. Nguyễn Văn T đã thực hiện xong việc nộp tiền đối với quyết định xử phạt hành chính nêu trên và đã được xóa tiền sự theo quy định của pháp luật. Do vậy Đối với Nguyễn Văn T Hội đồng xét xử cần phải lên một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3]Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đó là " Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là " Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo". Mặt khác đối chiếu với quy định tại Khoản 2 Điều 134 bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tối đa là 06 năm

tù nhẹ hơn so với mức hình phạt tối đã quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 do vậy Nguyễn Văn T thuộc diện được hưởng các tình tiết quy định có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7, Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét để giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại là chị Lý Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường đủ số tiền nói trên, đến nay chị Lý Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô loại HONDA Wave anpha biển kiểm soát 24Y1- 087.81, số khung DY315090; Số máy E-5314372 cho chị Nguyễn Thị H theo quyết định sử lý vật chứng số 01 và biên bản trả lại tài sản ngày 17/11/2017. Đến nay chị Nguyễn Thị H không có ý kiến và yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 điện thoại Nokia X1 của bị cáo dùng để gọi điện cho chị Lý Thị H và 01 điện thoại Nokia 1028 của chị Lý Thị H do đã bị mất cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 dao bầu bị cáo đã dùng để gây án bị cáo khai trên đường bỏ về nhà bị cáo đã vứt con dao ở ven đường cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp để truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được, nên không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

1. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7, Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/11/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự**;** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí HSST.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháptỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện(2);
- PC 81;
- THA HS - DS (3);
- Bị cáo, người bị hại(2);
- Lưu HS – TA- VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Như Long